

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-PT  
Ngày: 02 - 6 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Diệp;  
Bà Phan Thị Mai Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Song Tố Như, Thư ký Toà án, Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:** Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thúy H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Hồng L, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Chị Trương Thị Thúy H – Là nguyên đơn

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Trương Thị Thúy H trình bày:*

Chị H và anh Bùi Hồng L tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới năm 2008 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D vào năm 2009. Từ khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L cờ bạc làm ảnh

hưởng đến kinh tế gia đình. Kể từ đó, anh chị thường xuyên tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân kể từ tháng 5 năm 2021 đến nay và không có mong muốn hàn gắn. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu V, sinh năm 2009 và cháu Bùi Trọng K, sinh năm 2013. Hiện nay các con đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Bùi Hồng L cung cấp lời khai như sau:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh cho rằng anh chị không phát sinh mâu thuẫn và có mong muốn đoàn tụ, đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 07/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 27; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thị Thuý H đối với anh Bùi Hồng L.

Các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của luật

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, chị Trương Thị Thuý H kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị ly hôn với anh L và giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện

đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trương Thị Thúy H; sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm; cho chị H được ly hôn với anh Bùi Hồng L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng, anh Bùi Hồng L là bị đơn trong vụ án, không kháng cáo nhưng có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không có mặt tại Tòa án, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, chị Trương Thị Thúy H và anh Bùi Hồng L tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới năm 2008 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị H trình bày vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh L cờ bạc, làm hao hụt kinh tế gia đình, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên từ tháng 5 năm 2021 đến nay anh chị đã sống ly thân. Bản thân chị H thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn mong muốn hàn gắn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Lê. Quá trình làm việc, anh L xác định dù không có mâu thuẫn trầm trọng nhưng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021, tuy vậy, anh vẫn mong muốn đoàn tụ vì còn thương vợ con. Xét thấy từ khi vợ chồng có rạn nứt tình cảm, sống ly thân đến nay, anh L không đến thăm nom, chăm sóc vợ, con; không tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ để tiếp tục xây dựng gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án tại hai cấp sơ thẩm, phúc thẩm anh L đều không đến Tòa án; không trình bày nguyện vọng đoàn tụ; không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, mạnh ai nấy sống, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H kháng cáo xin ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận

[2.2] Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu V, sinh năm 2009 và cháu Bùi Trọng K, sinh năm 2013. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị H. Tại phiên tòa, chị H cam kết đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Căn cứ các Biên bản hỏi ý kiến con chưa thành niên đối với cháu Bùi Thị Thu V và cháu Bùi

Trọng K (bút lục số 31, 32), nguyện vọng của 02 con chung là được sống cùng với chị H, nên cần giao 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu V, sinh năm 2009 và cháu Bùi Trọng K, sinh năm 2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí, do kháng cáo được chấp nhận nên chị Trương Thị Thúy H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trương Thị Thúy H
- Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thúy H đối với anh Bùi Hồng L

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy H được ly hôn với anh Bùi Hồng L

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu Vân, sinh năm 2009 và cháu Bùi Trọng Khang, sinh năm 2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Trương Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011888 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, chị Trương Thị Thúy H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho chị H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012193 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D tỉnh Tây Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND.TTN;
- TAND. D;
- Chi cục THADS. D
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP TAND tỉnh;
- Lưu tập án HNGĐPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Sang**